

# MÔN ĐẠO ĐỨC

## LỚP 1

### LỚP 1, GIỮA HỌC KÌ I; MÔN ĐẠO ĐỨC

#### A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 4 bài đạo đức sau:

- Em là học sinh lớp 1.
- Gọn gàng, sạch sẽ.
- Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.
- Gia đình em.

#### B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Bước đầu biết được trẻ em có quyền có họ tên, có quyền được đi học.
- Biết tên trường, tên lớp, tên thầy cô giáo và một số bạn trong lớp.
- Biết tự giới thiệu mình trước lớp.
- Vui thích được đi học.
- Biết thế nào là ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.
- Biết ích lợi của ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.
- Biết giữ vệ sinh cá nhân, đầu tóc, quần áo gọn gàng, sạch sẽ.
- Nêu được ích lợi của việc giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.
- Biết giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập của bản thân.
- Bước đầu biết trẻ em có quyền có gia đình, cha mẹ, được cha mẹ yêu thương, chăm sóc.
- Biết bốn phận con cháu là phải lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ.

#### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì I (Lớp 1)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến giữa học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
1.1.1	Em là học sinh lớp 1			
1.1.1.1	Nêu tên trường, tên lớp, tên một số thầy cô giáo, bạn bè trong lớp			
1.1.1.2	Biết tự giới thiệu tên mình với thầy cô giáo, bạn bè			
1.1.1.3	Yêu thích việc đi học			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
<b>1.1.2</b>	<b>Biết ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ</b>			
1.1.2.1	Nêu được một số biểu hiện về ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ			
1.1.2.2	Thể hiện thái độ tự giác ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ			
1.1.2.3	Giữ gìn trang phục, vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng			
<b>1.1.3</b>	<b>Biết giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập</b>			
1.1.3.1	Nêu được lợi ích của việc giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập			
1.1.3.2	Thể hiện thái độ yêu quý sách vở, đồ dùng học tập			
1.1.3.3	Thực hiện việc giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập bền, sạch, đẹp			
<b>1.1.4</b>	<b>Biết yêu thương các thành viên trong gia đình</b>			
1.1.4.1	Nêu được một vài biểu hiện về biết lễ phép với ông bà, cha mẹ, yêu thương em nhỏ			
1.1.4.2	Thể hiện thái độ yêu thương ông bà, cha mẹ, anh chị em			
1.1.4.3	Thực hiện một số việc làm thể hiện tình cảm yêu thương đối với ông bà, cha mẹ, anh chị em			

**D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 12 chỉ báo)**

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

**Ví dụ: Tiêu chí Biết ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ**

- Chỉ báo: Nêu được một số biểu hiện về ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ
- + HHT: Nêu đầy đủ các biểu hiện về ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ như: quần áo sạch sẽ, gọn gàng; giày dép nguyên vẹn, sạch sẽ; mặt mũi sạch sẽ, tóc cắt gọn gàng...
- + HT: Nêu được một số biểu hiện trên.
- + CHT: Không nêu được biểu hiện nào.
- Chỉ báo: Thể hiện thái độ tự giác ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ
- + HHT: Luôn thể hiện thái độ tự giác trong ăn mặc, không cần phải nhắc nhở.
- + HT: Thực hiện chưa tự giác, còn phải nhắc nhở.
- + CHT: Có biểu hiện lười biếng, đối phó trong việc ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.
- Chỉ báo: Giữ gìn trang phục, vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng
- + HHT: Luôn luôn thực hiện đầy đủ các hành vi thể hiện ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.
- + HT: Thực hiện chưa đầy đủ, mới được một số hành vi thể hiện ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.
- + CHT: Chưa thực hiện được các hành vi thể hiện ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.
- CHT:  $\geq 1/4$  số chỉ báo chỉ đạt mức 1.

## LỚP 1, CUỐI HỌC KÌ I, MÔN ĐẠO ĐỨC

### A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 4 bài đạo đức sau:

- Lễ phép với anh chị, cần nhường nhịn em nhỏ.
- Nghiêm trang khi chào cờ.
- Đi học đều và đúng giờ.
- Trật tự trong trường học.

### B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Biết đối với anh chị cần lễ phép, đối với em nhỏ cần nhường nhịn.
- Biết vì sao cần lễ phép với anh chị, cần nhường nhịn em nhỏ.
- Yêu quý anh chị em trong gia đình, biết cư xử lễ phép với anh chị, cần nhường nhịn em nhỏ trong cuộc sống hàng ngày.
- Nhận biết tên nước ta là Việt Nam; biết Quốc kì, Quốc ca Việt Nam.
- Biết thế nào là nghiêm trang khi chào cờ.
- Thực hiện nghiêm trang khi chào cờ đầu tuần.
- Biết tôn kính Quốc kì và yêu quý Tổ quốc Việt Nam.
- Nêu được thế nào là đi học đều và đúng giờ.
- Biết được ích lợi của việc đi học đều và đúng giờ.
- Biết nhiệm vụ của học sinh là phải đi học đều và đúng giờ.
- Biết khắc phục khó khăn để hàng ngày đi học đều và đúng giờ.
- Biết được thế nào là trật tự khi ra vào lớp và khi nghe giảng.
- Nêu được ích lợi của việc giữ trật tự khi ra vào lớp và khi nghe giảng.
- Thực hiện việc giữ trật tự khi ra vào lớp và khi nghe giảng và biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.

### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì I (Lớp 1)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến cuối học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
1.2.1	Lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ			
1.2.1.1	Nêu được lợi ích và những biểu hiện của việc lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ			
1.2.1.2	Thể hiện được thái độ yêu quý anh chị em trong gia đình			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
1.2.1.3	Thực hiện được những hành vi lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ			
<b>1.2.2</b>	<b>Nghiêm trang khi chào cờ</b>			
1.2.2.1	Nêu được những biểu hiện của việc nghiêm trang khi chào cờ			
1.2.2.2	Thể hiện được thái độ nghiêm trang khi chào cờ			
1.2.2.3	Thực hiện được hành vi nghiêm trang khi chào cờ			
<b>1.2.3</b>	<b>Đi học đều và đúng giờ</b>			
1.2.3.1	Nêu được lợi ích và những biểu hiện của việc đi học đều và đúng giờ			
1.2.3.2	Có thái độ tự giác thực hiện việc đi học đều và đúng giờ			
1.2.3.3	Thực hiện được việc đi học đều và đúng giờ			
<b>1.2.4</b>	<b>Giữ trật tự trong trường học</b>			
1.2.4.1	Nêu được lợi ích và những biểu hiện của việc giữ trật tự trong trường học			
1.2.4.2	Thể hiện được thái độ tự giác giữ trật tự trong trường học			
1.2.4.3	Thực hiện được những hành vi giữ trật tự trong trường học			

**D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 12 chỉ báo)**

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

**LỚP 1, GIỮA HỌC KÌ II, MÔN ĐẠO ĐỨC**

**A. Nội dung chương trình**

Học sinh đã học được 3 bài đạo đức sau:

- Lễ phép, vâng lời thầy cô giáo.
- Em và các bạn.
- Đi bộ đúng quy định.

**B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng**

- Biết được thế nào là lễ phép, vâng lời thầy cô giáo.
- Thể hiện lễ phép, vâng lời thầy cô giáo.
- Bước đầu biết được trẻ em có quyền được học tập, vui chơi, kết giao bạn bè.
- Biết cần phải cư xử với bạn bè như thế nào khi cùng học, cùng chơi.
- Bước đầu biết được vì sao cần phải cư xử tốt với bạn bè khi cùng học, cùng chơi.

- Đoàn kết, thân ái với bạn bè xung quanh.
- Biết được một số quy định đối với người đi bộ.
- Nêu được lợi ích của việc đi bộ đúng quy định.
- Phân biệt được những hành vi đi bộ đúng và đi bộ sai quy định.
- Thực hiện đi bộ đúng quy định và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.

### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì II (Lớp 1)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến giữa học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
1.3.1	<b>Lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo</b>			
1.3.1.1	Nói được những biểu hiện của việc lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo			
1.3.1.2	Thể hiện tình cảm kính trọng, thái độ lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo			
1.3.1.3	Thực hiện được những hành vi lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo			
1.3.2	<b>Tôn trọng, đối xử tốt với bạn</b>			
1.3.2.1	Nêu được lợi ích và những biểu hiện của việc tôn trọng, đối xử tốt với bạn			
1.3.2.2	Bày tỏ được thái độ tôn trọng, yêu mến bạn bè			
1.3.2.3	Thực hiện được những hành vi tôn trọng, đối xử tốt với bạn			
1.3.3	<b>Đi bộ đúng quy định</b>			
1.3.3.1	Nêu được lợi ích và những biểu hiện của việc đi bộ đúng quy định			
1.3.3.2	Thể hiện thái độ tự giác đi bộ đúng quy định			
1.3.3.3	Thực hiện được những hành vi đi bộ đúng quy định			

### D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 9 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

## LỚP 1, CUỐI HỌC KÌ II, MÔN ĐẠO ĐỨC

### A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 3 bài đạo đức sau:

- Cảm ơn và xin lỗi.
- Chào hỏi và tạm biệt.
- Bảo vệ hoa và cây nơi công cộng.

### B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Biết khi nào cần nói lời cảm ơn, khi nào cần nói lời xin lỗi.
- Bước đầu biết được ý nghĩa của câu cảm ơn và xin lỗi.
- Biết nói cảm ơn, xin lỗi trong các tình huống phổ biến khi giao tiếp.
- Nêu được ý nghĩa của việc chào hỏi, tạm biệt.
- Biết chào hỏi, tạm biệt trong các tình huống cụ thể, quen thuộc hàng ngày.
- Có thái độ tôn trọng, lễ độ với người lớn tuổi; thân ái với bạn bè và em nhỏ.
- Kể được ích lợi của cây và hoa nơi công cộng đối với cuộc sống của con người.
- Nêu được những việc cần làm để bảo vệ cây và hoa nơi công cộng.
- Yêu thiên nhiên, thích gần gũi với thiên nhiên.
- Biết bảo vệ cây và hoa ở trường, ở đường làng, ngõ xóm và những nơi công cộng khác; biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.

### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì II (Lớp 1)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến cuối học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
1.4.1	<b>Cảm ơn và xin lỗi</b>			
1.4.1.1	Nêu được lợi ích của lời nói cảm ơn và xin lỗi			
1.4.1.2	Thể hiện thái độ tự giác thực hiện lời nói cảm ơn và xin lỗi			
1.4.1.3	Thực hiện được những hành vi cảm ơn và xin lỗi			
1.4.2	<b>Chào hỏi và tạm biệt</b>			
1.4.2.1	Nói được lợi ích của việc nói lời chào hỏi khi gặp mặt và tạm biệt khi chia tay			
1.4.2.2	Có thái độ tự giác thực hiện nói lời chào hỏi khi gặp mặt và tạm biệt khi chia tay			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
1.4.2.3	Thực hiện được những hành vi chào hỏi khi gặp mặt và tạm biệt khi chia tay			
1.4.3	<b>Bảo vệ hoa và cây nơi công cộng</b>			
1.4.3.1	Nêu được những hành động bảo vệ hoa và cây nơi công cộng			
1.4.3.2	Có thái độ tự giác bảo vệ hoa và cây nơi công cộng			
1.4.3.3	Thực hiện được các việc làm bảo vệ hoa và cây nơi công cộng			

**D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 9 chỉ báo)**

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

## LỚP 2

### LỚP 2, GIỮA HỌC KÌ I, MÔN ĐẠO ĐỨC

#### A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 4 bài đạo đức sau:

- Học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Biết nhận lỗi và sửa lỗi.
- Gọn gàng, ngăn nắp.
- Chăm làm việc nhà.

#### B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Biết được thế nào là học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Nêu được ích lợi của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Biết cùng cha mẹ lập thời gian biểu hàng ngày của bản thân và thực hiện theo thời gian biểu.
- Biết khi nào cần phải nhận và sửa lỗi.
- Biết được vì sao cần phải nhận và sửa lỗi.
- Thực hiện nhận và sửa lỗi khi có lỗi.
- Biết cần phải giữ gọn gàng, ngăn nắp chỗ học, chỗ chơi như thế nào.
- Nêu được ích lợi của việc giữ gọn gàng, ngăn nắp chỗ học, chỗ chơi trong cuộc sống hàng ngày.
- Biết trẻ em có bốn phận tham gia làm những việc nhà phù hợp với khả năng để giúp đỡ ông bà, cha mẹ,...
- Nêu được ý nghĩa của chăm làm việc nhà.
- Tự giác tham gia làm một số việc nhà phù hợp với khả năng.

### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì I (Lớp 2)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến giữa học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
2.1.1	<b>Học tập, sinh hoạt đúng giờ</b>			
2.1.1.1	Nêu được lợi ích và những biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ			
2.1.1.2	Thể hiện thái độ tự giác thực hiện việc học tập, sinh hoạt đúng giờ			
2.1.1.3	Thực hiện được những hành vi học tập, sinh hoạt đúng giờ			
2.1.2	<b>Biết nhận lỗi và sửa lỗi</b>			
2.1.2.1	Nêu được lợi ích của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi; tác hại của việc không nhận lỗi và sửa lỗi			
2.1.2.2	Có thái độ tự giác thực hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi			
2.1.2.3	Thực hiện được những hành vi nhận lỗi và sửa lỗi			
2.1.3	<b>Sống gọn gàng, ngăn nắp</b>			
2.1.3.1	Nêu được lợi ích và những biểu hiện của lối sống gọn gàng, ngăn nắp			
2.1.3.2	Có thái độ tự giác thực hiện lối sống gọn gàng, ngăn nắp			
2.1.3.3	Thực hiện được những hành vi của lối sống gọn gàng, ngăn nắp			
2.1.4	<b>Chăm làm việc nhà</b>			
2.1.4.1	Nêu được lợi ích và những biểu hiện của việc chăm làm việc nhà			
2.1.4.2	Có thái độ tự giác chăm làm việc nhà			
2.1.4.3	Thực hiện được những công việc nhà phù hợp ở gia đình			

### D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 12 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			



**Ví dụ: Tiêu chí Học tập, sinh hoạt đúng giờ**

– Chỉ báo: Nêu được lợi ích (giúp cho việc học tập đạt được kết quả tốt, làm được nhiều việc hơn...) và những biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ (đi học đúng giờ, thực hiện đúng thời gian biểu, giờ nào việc nấy...).

+ HHT: Nêu được đầy đủ lợi ích và những biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.

+ HT: Nêu được một vài lợi ích và những biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.

+ CHT: Chưa nêu được lợi ích và những biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.

– Chỉ báo: Thể hiện thái độ tự giác thực hiện việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

+ HHT: Tự giác thực hiện việc học tập, sinh hoạt đúng giờ, không cần nhắc nhở.

+ HT: Chưa tự giác, còn phải nhắc nhở trong việc thực hiện việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.

+ CHT: Lười biếng, chây ì, đối phó trong việc thực hiện việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.

– Chỉ báo: Thực hiện được những hành vi học tập, sinh hoạt đúng giờ

+ HHT: Luôn thực hiện các hành vi học tập, sinh hoạt đúng giờ.

+ HT: Thực hiện được một số hành vi học tập, sinh hoạt đúng giờ, chưa thường xuyên.

+ CHT: Chưa thực hiện các hành vi học tập, sinh hoạt đúng giờ.

**LỚP 2, CUỐI HỌC KÌ I, MÔN ĐẠO ĐỨC**

**A. Nội dung chương trình**

Học sinh đã học được 4 bài đạo đức sau:

– Chăm chỉ học tập.

– Quan tâm, giúp đỡ bạn.

– Giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

– Giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng.

**B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng**

– Nêu được một số biểu hiện của việc chăm chỉ học tập.

– Biết lợi ích của việc chăm chỉ học tập.

– Biết được chăm chỉ học tập là nhiệm vụ của người học sinh.

– Thực hiện chăm chỉ học tập hàng ngày.

– Hiểu: bạn bè cần quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau.

– Nêu được những biểu hiện của việc quan tâm, giúp đỡ bạn trong học tập, lao động và sinh hoạt hàng ngày.

– Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

– Nêu được ích lợi của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

– Nêu được những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

– Hiểu giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của học sinh.

– Thực hiện việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.

– Biết được ích lợi của giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng.

– Nêu được những việc cần làm để giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng.

– Thực hiện giữ trật tự, vệ sinh ở trường, lớp, đường làng, ngõ phố và những nơi công cộng khác.

### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì I (Lớp 2)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến cuối học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
<b>2.2.1</b>	<b>Chăm chỉ học tập</b>			
2.2.1.1	Nêu được lợi ích và những biểu hiện của việc chăm chỉ học tập			
2.2.1.2	Có thái độ tự giác chăm chỉ học tập			
2.2.1.3	Thực hiện được những hành vi chăm chỉ học tập			
<b>2.2.2</b>	<b>Quan tâm, giúp đỡ bạn</b>			
2.2.2.1	Nêu được lợi ích và những biểu hiện của việc quan tâm, giúp đỡ bạn			
2.2.2.2	Có thái độ yên mến bạn bè, tự giác thực hiện việc quan tâm, giúp đỡ bạn			
2.2.2.3	Thực hiện được những hành vi quan tâm, giúp đỡ bạn			
<b>2.2.3</b>	<b>Giữ gìn trường lớp sạch đẹp</b>			
2.2.3.1	Nêu được lợi ích và những biểu hiện của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp			
2.2.3.2	Có thái độ yêu mến trường lớp, tự giác thực hiện việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp			
2.2.3.3	Thực hiện được những hành vi giữ gìn trường lớp sạch đẹp			
<b>2.2.4</b>	<b>Giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng</b>			
2.2.4.1	Nêu được lợi ích và những biểu hiện của việc giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng			
2.2.4.2	Có thái độ tự giác thực hiện việc giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng			
2.2.4.3	Thực hiện được những hành vi giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng			

### D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 12 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

## LỚP 2, GIỮA HỌC KÌ II, MÔN ĐẠO ĐỨC

### A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 3 bài đạo đức sau:

- Trả lại của rơi.
- Biết nói lời yêu cầu, đề nghị.
- Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại.

### B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Biết những việc cần làm khi nhặt được của rơi.
- Biết được ý nghĩa của việc trả lại của rơi.
- Quý trọng những người thật thà, không tham của rơi.
- Biết được một số yêu cầu, đề nghị lịch sự.
- Biết được ý nghĩa của việc sử dụng những lời yêu cầu, đề nghị lịch sự.
- Biết sử dụng lời yêu cầu, đề nghị phù hợp trong các tình huống thường gặp hàng ngày.
- Biết được một số yêu cầu khi nhận và gọi điện thoại.
- Biết ứng xử lịch sự khi nhận và gọi điện thoại là biểu hiện của nếp sống văn minh.
- Biết xử lí một số tình huống thường gặp khi nhận và gọi điện thoại.

### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì II (Lớp 2)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến giữa học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
2.3.1	Trả lại của rơi			
2.3.1.1	Nêu được cách thực hiện việc trả lại của rơi			
2.3.1.2	Có thái độ tự giác trả lại của rơi			
2.3.1.3	Thực hiện được những hành vi trả lại của rơi			
2.3.2	Biết nói lời yêu cầu, đề nghị			
2.3.2.1	Nêu được cách thực hiện nói lời yêu cầu, đề nghị			
2.3.2.2	Có thái độ bạo dạn, tự tin nói lời yêu cầu, đề nghị			
2.3.2.3	Nói được lời yêu cầu, đề nghị với những người xung quanh			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
<b>2.3.3</b>	<b>Lịch sự khi nhận và gọi điện thoại</b>			
2.3.3.1	Nêu được cách thực hiện việc nhận và gọi điện thoại một cách lịch sự			
2.3.3.2	Có thái độ tự giác thực hiện việc nhận và gọi điện thoại một cách lịch sự			
2.3.3.3	Thực hiện được những hành vi nhận và gọi điện thoại một cách lịch sự			

**D. Kết quả đánh giá** (lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 9 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

**LỚP 2, CUỐI HỌC II, MÔN ĐẠO ĐỨC**

**A. Nội dung chương trình**

Học sinh đã học được 3 bài đạo đức sau:

- Lịch sự khi đến nhà người khác.
- Giúp đỡ người khuyết tật.
- Bảo vệ loài vật có ích.

**B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng**

- Biết được cách giao tiếp đơn giản khi đến nhà người khác.
- Bước đầu biết được ý nghĩa của việc thực hiện các yêu cầu (được học) khi đến nhà người khác.
- Biết cư xử phù hợp khi đến chơi nhà bạn bè, người quen.
- Biết người khuyết tật có quyền được mọi người hỗ trợ, giúp đỡ, đối xử bình đẳng.
- Nêu được một số hành động, việc làm phù hợp để giúp đỡ người khuyết tật.
- Có thái độ cảm thông, không phân biệt đối xử và tham gia giúp đỡ người khuyết tật phù hợp với khả năng.
- Kể được ích lợi của một số loài vật quen thuộc đối với cuộc sống con người.
- Nêu được những việc cần làm để bảo vệ loài vật có ích.
- Yêu quý và biết làm những việc phù hợp với khả năng để bảo vệ loài vật có ích ở nhà, ở trường và nơi công cộng.

**C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì II (Lớp 2)**

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến cuối học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
2.4.1	<b>Lịch sự khi đến nhà người khác</b>			
2.4.1.1	Nêu được những biểu hiện của phép lịch sự khi đến nhà người khác			
2.4.1.2	Có thái độ tôn trọng chủ nhà, tự giác thực hiện phép lịch sự khi đến nhà người khác			
2.4.1.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện phép lịch sự khi đến nhà người khác			
2.4.2	<b>Giúp đỡ người khuyết tật</b>			
2.4.2.1	Nêu được cách thực hiện việc giúp đỡ người khuyết tật			
2.4.2.2	Bày tỏ được thái độ tôn trọng người khuyết tật, tự giác thực hiện việc giúp đỡ người khuyết tật			
2.4.2.3	Thực hiện được một số hành vi giúp đỡ người khuyết tật			
2.4.3	<b>Bảo vệ loài vật có ích</b>			
2.4.3.1	Nêu được cách thực hiện việc bảo vệ loài vật có ích			
2.4.3.2	Bày tỏ được thái độ yêu quý, tôn trọng loài vật có ích			
2.4.3.3	Thực hiện được những hành vi bảo vệ loài vật có ích			

**D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 9 chỉ báo)**

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

## LỚP 3

### LỚP 3, GIỮA HỌC KÌ I, MÔN ĐẠO ĐỨC

#### A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 4 bài đạo đức sau:

- Kính yêu Bác Hồ.
- Giữ lời hứa.
- Tự làm lấy việc của mình.
- Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em.

## B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Biết công lao to lớn của Bác Hồ đối với đất nước, dân tộc.
- Biết được tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi và tình cảm của thiếu nhi đối với Bác Hồ.
- Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.
- Nêu được thế nào là giữ lời hứa.
- Biết được ý nghĩa của việc giữ lời hứa.
- Biết giữ lời hứa với bạn bè và mọi người.
- Quý trọng những người biết giữ lời hứa.
- Kể tên một số việc mà học sinh lớp 3 có thể tự làm lấy.
- Nêu được ích lợi của việc tự làm lấy việc của mình.
- Biết tự làm lấy việc của mình ở nhà, ở trường.
- Biết được bốn phận của trẻ em là phải quan tâm chăm sóc những thân trong gia đình bằng những việc làm phù hợp với khả năng.
- Biết được vì sao mọi người trong gia đình cần quan tâm chăm sóc lẫn nhau.
- Biết quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em trong cuộc sống hàng ngày ở gia đình.

## C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì I (Lớp 3)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến giữa học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
<b>3.1.1</b>	<b>Kính yêu Bác Hồ</b>			
3.1.1.1	Nêu được công ơn của Bác và những biểu hiện của lòng kính yêu Bác Hồ			
3.1.1.2	Bày tỏ được tình cảm kính yêu, biết ơn Bác			
3.1.1.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện lòng kính yêu Bác Hồ			
<b>3.1.2</b>	<b>Giữ lời hứa</b>			
3.1.2.1	Nêu được tác dụng và cách thực hiện việc giữ lời hứa			
3.1.2.2	Có thái độ tự giác thực hiện việc giữ lời hứa			
3.1.2.3	Thực hiện được những hành vi giữ lời hứa với người khác			
<b>3.1.3</b>	<b>Tự làm lấy việc của mình</b>			
3.1.3.1	Nêu được tác dụng và những biểu hiện của tự làm lấy việc của mình			
3.1.3.2	Có thái độ tự giác thực hiện công việc của mình			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
3.1.3.3	Tự làm lấy những công việc hàng ngày của mình			
3.1.4	<b>Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em</b>			
3.1.4.1	Nêu được tác dụng và cách thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em			
3.1.4.2	Bày tỏ được tình cảm yêu quý ông bà, cha mẹ, anh chị em, tự giác thực hiện việc quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em			
3.1.4.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em			

#### D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 12 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

#### Ví dụ: Tiêu chí Tự làm lấy việc của mình

- Chỉ báo: Nêu được tác dụng và những biểu hiện của tự làm lấy việc của mình
- + HHT: Nêu được đầy đủ tác dụng (giúp cho ta luôn tiến bộ, thể hiện được khả năng của mình, được mọi người tôn trọng...) và những biểu hiện của tự làm lấy việc của mình (tự mình thực hiện công việc, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, khi gặp khó khăn thì không nản chí...).
- + HT: Nêu được một vài tác dụng và vài biểu hiện của tự làm lấy việc của mình.
- + CHT: Chưa nêu được tác dụng và biểu hiện của tự làm lấy việc của mình.
- Chỉ báo: Bày tỏ được thái độ tự giác thực hiện công việc của mình
- + HHT: Tự giác thực hiện công việc của mình mọi lúc, mọi nơi mà không cần nhắc nhở.
- + HT: Chưa tự giác thực hiện công việc của mình, còn phải nhắc nhở.
- + CHT: Lười biếng, chây ì, ỷ lại vào người khác, đổ lỗi trong việc thực hiện công việc của mình.
- Chỉ báo: Tự làm lấy những công việc hàng ngày của mình
- + HHT: Luôn luôn tự làm lấy những công việc hàng ngày của mình trong học tập, rèn luyện, sinh hoạt.
- + HT: Thỉnh thoảng tự làm lấy những công việc của mình.
- + CHT: Chưa khi nào tự làm lấy những công việc hàng ngày của mình.

### LỚP 3, CUỐI HỌC KÌ I, MÔN ĐẠO ĐỨC

#### A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 4 bài đạo đức bao gồm các nội dung sau:

- Chia sẻ vui buồn cùng bạn.

- Tích cực tham gia việc trường, việc lớp.
- Quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.
- Biết ơn thương binh, liệt sĩ.

### B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Biết các biểu hiện của chia sẻ vui buồn cùng bạn.
- Biết được ý nghĩa của việc chia sẻ vui buồn cùng bạn.
- Biết quan tâm, chia sẻ vui buồn cùng bạn bè trong cuộc sống hàng ngày.
- Biết tham gia việc lớp, việc trường vừa là quyền, vừa là bổn phận của học sinh.
- Tự giác tham gia việc lớp, việc trường phù hợp với khả năng và hoàn thành tốt những nhiệm vụ được phân công.
- Biết nhắc nhở bạn bè cùng tích cực tham gia việc lớp, việc trường.
- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.
- Bước đầu biết ý nghĩa của việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.
- Biết quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng những việc làm phù hợp với khả năng.
- Biết công lao của các thương binh, liệt sĩ đối với quê hương, đất nước.
- Kính trọng, biết ơn và quan tâm, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì I (Lớp 3)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến cuối học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).  
 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).  
 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
3.2.1	<b>Chia sẻ vui buồn cùng bạn</b>			
3.2.1.1	Nêu được tác dụng và cách thực hiện việc chia sẻ vui buồn cùng bạn			
3.2.1.2	Bày tỏ được thái độ yêu quý bạn bè, tự giác thực hiện việc chia sẻ vui buồn cùng bạn			
3.2.1.3	Thực hiện được những hành vi chia sẻ vui buồn cùng bạn			
3.2.2	<b>Tích cực tham gia việc lớp, việc trường</b>			
3.2.2.1	Nêu được tác dụng và các biểu hiện của việc tham gia việc lớp, việc trường một cách tích cực			
3.2.2.2	Bày tỏ được tình cảm yêu quý trường lớp, thái độ tích cực, tự giác tham gia việc lớp, việc trường			



Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
3.2.2.3	Thực hiện việc lớp, việc trường một cách tích cực, tự giác			
<b>3.2.3</b>	<b>Quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng</b>			
3.2.3.1	Nêu được tác dụng và cách thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng			
3.2.3.2	Có thái độ tôn trọng, yêu mến hàng xóm, láng giềng, tự giác thực hiện việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng			
3.2.3.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng			
<b>3.2.4</b>	<b>Biết ơn thương binh, liệt sĩ</b>			
3.2.4.1	Nêu được công ơn của thương binh, liệt sĩ và cách thể hiện lòng biết ơn thương binh, liệt sĩ			
3.2.4.2	Kính trọng, biết ơn thương binh, liệt sĩ, tự giác thực hiện việc làm thể hiện lòng biết ơn thương binh, liệt sĩ			
3.2.4.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện lòng biết ơn thương binh, liệt sĩ			

**D. Kết quả đánh giá** (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 12 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

**LỚP 3, GIỮA HỌC KÌ II, MÔN ĐẠO ĐỨC**

**A. Nội dung chương trình**

Học sinh đã học được 2 bài đạo đức sau:

- Đoàn kết với thiếu nhi quốc tế.
- Tôn trọng đám tang.

**B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng**

- Biết trẻ em có quyền được kết giao với bạn bè, quyền được mặc trang phục, sử dụng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình, quyền được đối xử bình đẳng.
- Biết thiếu nhi trên thế giới đều là anh em, bạn bè, do đó, cần phải đoàn kết, giúp đỡ nhau.
- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi quốc tế phù hợp với khả năng do nhà trường, do tổ chức.
- Biết được những việc làm khi gặp đám tang.
- Biết cảm thông với những đau thương, mất mát người thân của người khác.

### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì II (Lớp 3)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến giữa học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
3.3.1	<b>Đoàn kết với thiếu nhi quốc tế</b>			
3.3.1.1	Nêu lên một số biểu hiện của tình đoàn kết với thiếu nhi quốc tế			
3.3.1.2	Bày tỏ được thái độ tôn trọng thiếu nhi quốc tế			
3.3.1.3	Hình thành được một số kĩ năng liên quan tình đoàn kết với thiếu nhi quốc tế			
3.3.2	<b>Tôn trọng đám tang</b>			
3.3.2.1	Nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng đám tang			
3.3.2.2	Bày tỏ được thái độ thông cảm, chia sẻ với người thân của người đã khuất			
3.3.2.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện sự tôn trọng đám tang			

### D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 2 tiêu chí với 6 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

## LỚP 3, CUỐI HỌC KÌ II, MÔN ĐẠO ĐỨC

### A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 3 bài đạo đức sau:

- Tôn trọng thư từ, tài sản của người khác.
- Tiết kiệm và báo cáo nguồn nước.
- Chăm sóc cây trồng, vật nuôi.

### B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Nêu được thế nào là tôn trọng thư từ, tài sản của người khác.
- Biết xâm phạm thư từ, tài sản của người khác là vi phạm pháp luật.
- Biết trẻ em có quyền được tôn trọng bí mật riêng tư.
- Thực hiện tôn trọng thư từ, nhật kí, đồ dùng của bạn bè và mọi người.
- Biết vì sao cần phải sử dụng tiết kiệm và báo cáo nguồn nước.

– Nêu được cách sử dụng tiết kiệm nước và những việc cần làm để bảo vệ nguồn nước khỏi bị ô nhiễm.

– Biết thực hiện tiết kiệm và báo cáo nguồn nước ở gia đình, nhà trường, địa phương.

– Biết phản đối những hành vi sử dụng lãng phí hoặc làm ô nhiễm nguồn nước.

– Nêu được một số lợi ích của cây trồng, vật nuôi đối với cuộc sống của con người.

– Nêu được việc cần làm để chăm sóc cây trồng, vật nuôi.

– Biết làm những việc phù hợp với khả năng để chăm sóc cây trồng, vật nuôi ở gia đình, nhà trường.

### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì II (Lớp 3)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến cuối học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
<b>3.4.1</b>	<b>Tôn trọng thư từ, tài sản của người khác</b>			
3.4.1.1	Nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng thư từ, tài sản của người khác			
3.4.1.2	Bày tỏ được thái độ tôn trọng thư từ, tài sản của người khác			
3.4.1.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện sự tôn trọng thư từ, tài sản của người khác			
<b>3.4.2</b>	<b>Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước</b>			
3.4.2.1	Nêu được tác dụng và cách thực hiện việc tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước			
3.4.2.2	Bày tỏ được thái độ tự giác thực hiện việc tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước			
3.4.2.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện việc tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước			
<b>3.4.3</b>	<b>Chăm sóc cây trồng, vật nuôi</b>			
3.4.3.1	Nêu được tác dụng và cách thực hiện việc chăm sóc cây trồng, vật nuôi			
3.4.3.2	Bày tỏ được tình cảm yêu quý cây trồng, vật nuôi, tự giác thực hiện việc chăm sóc cây trồng, vật nuôi			
3.4.3.3	Thực hiện được những hành vi chăm sóc cây trồng, vật nuôi			

#### D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 9 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

### LỚP 4

#### LỚP 4, GIỮA HỌC KÌ I, MÔN ĐẠO ĐỨC

##### A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 4 bài đạo đức sau:

- Trung thực trong học tập.
- Vượt khó trong học tập.
- Biết bày tỏ ý kiến.
- Tiết kiệm tiền của.

##### B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Nêu được một số biểu hiện của trung thực trong học tập.
- Nêu được ý nghĩa của trung thực trong học tập.
- Hiểu được trung thực trong học tập là trách nhiệm của học sinh.
- Có thái độ và hành vi trung thực trong học tập.
- Biết quý trọng những bạn trung thực trong học tập; không bao che cho những hành vi không trung thực.
- Biết thế nào là vượt khó trong học tập và vì sao cần phải vượt khó trong học tập.
- Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập.
- Yêu mến, cảm phục và noi theo những tấm gương học sinh nghèo vượt khó.
- Biết được trẻ em có quyền bày tỏ ý kiến về những vấn đề có liên quan đến trẻ em.
- Biết thực hiện quyền bày tỏ ý kiến của mình trong gia đình, ở nhà trường; đồng thời biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác.
- Nêu được thế nào là tiết kiệm tiền của.
- Biết được vì sao cần phải tiết kiệm tiền của.
- Biết sử dụng tiết kiệm quần áo, sách vở, đồ dùng, điện, nước trong cuộc sống hàng ngày và nhắc nhở bạn bè, anh chị em cùng thực hiện.

##### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì I (Lớp 4)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến giữa học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
4.1.1	<b>Trung thực trong học tập</b>			
4.1.1.1	Nêu được tác dụng và những biểu hiện của tính trung thực trong học tập			
4.1.1.2	Bày tỏ được thái độ trung thực trong học tập			
4.1.1.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện tính trung thực trong học tập			
4.1.2	<b>Vượt khó trong học tập</b>			
4.1.2.1	Nêu được tác dụng và biểu hiện biết vượt khó trong học tập			
4.1.2.2	Bày tỏ được thái độ tự giác, kiên trì vượt khó trong học tập			
4.1.2.3	Thực hiện được những hành vi vượt khó trong học tập			
4.1.3	<b>Biết bày tỏ ý kiến</b>			
4.1.3.1	Nêu được tác dụng và cách thực hiện việc bày tỏ ý kiến			
4.1.3.2	Bày tỏ được thái độ tự tin khi bày tỏ ý kiến. Bày tỏ được thái độ tự giác thực hiện việc đi học đều và đúng giờ			
4.1.3.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện biết bày tỏ ý kiến			
4.1.4	<b>Tiết kiệm tiền của</b>			
4.1.4.1	Nêu được tác dụng và các biểu hiện tiết kiệm tiền của			
4.1.4.2	Bày tỏ được thái độ trân trọng tiền của và công sức lao động			
4.1.4.3	Thực hiện được những hành vi tiết kiệm tiền của trong sinh hoạt hàng ngày			

**D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 12 chỉ báo)**

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

**Ví dụ: Tiêu chí Trung thực trong học tập**

- Chỉ báo: Nêu được tác dụng và những biểu hiện của tính trung thực trong học tập
- + HHT: Nêu được đầy đủ tác dụng (giúp cho việc học tập ngày càng tiến bộ, thể hiện được khả năng, năng lực học tập của mình, được mọi người tôn trọng) và những biểu hiện của tính trung thực trong học tập (thực hiện đầy đủ nội qui học tập, tự giác thực hiện các nhiệm vụ học tập, tự làm lấy bài tập, bài kiểm tra...).
- + HT: Nêu được một vài tác dụng và một vài biểu hiện của tính trung thực trong học tập.
- + CHT: Chưa nêu được tác dụng và những biểu hiện của tính trung thực trong học tập.
- Chỉ báo: Bày tỏ được thái độ trung thực trong học tập

- + HHT: Luôn bày tỏ được thái độ trung thực trong học tập mà không cần nhắc nhở.
- + HT: Thành thạo bày tỏ được thái độ trung thực trong học tập, còn phải nhắc nhở.
- + CHT: Chưa có thái độ trung thực, luôn gian dối trong học tập.
- Chỉ báo: Thực hiện được những hành vi thể hiện tính trung thực trong học tập
- + HHT: Luôn luôn thực hiện được những hành vi thể hiện tính trung thực trong học tập.
- + HT: Đôi khi thực hiện được những hành vi thể hiện tính trung thực trong học tập.
- + CHT: Chưa thực hiện được những hành vi thể hiện tính trung thực trong học tập.

## **LỚP 4, CUỐI HỌC KÌ I, MÔN ĐẠO ĐỨC**

### **A. Nội dung chương trình**

Học sinh đã học được 4 bài đạo đức sau:

- Tiết kiệm thời giờ.
- Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.
- Biết ơn thầy giáo, cô giáo.
- Yêu lao động.

### **B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng**

- Biết thế nào là tiết kiệm thời giờ.
- Biết vì sao phải tiết kiệm thời giờ.
- Biết sử dụng thời gian học tập, sinh hoạt,... hàng ngày một cách hợp lí.
- Hiểu được con cháu có bốn phận hiếu thảo với ông bà, cha mẹ để đền đáp công lao ông bà, cha mẹ đã sinh thành, nuôi dạy mình.
- Biết thể hiện lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ bằng những việc làm cụ thể trong cuộc sống hàng ngày ở gia đình.
- Biết được công lao của thầy cô giáo.
- Nêu được những việc cần làm để thể hiện sự biết ơn đối với các thầy cô giáo đã và đang dạy mình bằng các việc làm cụ thể hàng ngày và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.
- Bước đầu biết được ý nghĩa của lao động.
- Tích cực tham gia các hoạt động lao động ở lớp, ở trường, ở nhà phù hợp với khả năng của bản thân.
- Không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

### **C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì I (Lớp 4)**

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến cuối học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
4.2.1	<b>Tiết kiệm thời giờ</b>			
4.2.1.1	Nêu được tác dụng và các biểu hiện tiết kiệm thời giờ			
4.2.1.2	Bày tỏ được thái độ trân trọng thời giờ			
4.2.1.3	Thực hiện được những hành vi tiết kiệm thời giờ trong sinh hoạt hàng ngày			
4.2.2	<b>Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ</b>			
4.2.2.1	Nêu được công ơn của ông bà, cha mẹ và những biểu hiện của lòng hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ			
4.2.2.2	Bày tỏ được tình cảm kính trọng, biết ơn ông bà, cha mẹ			
4.2.2.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện lòng hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ			
4.2.3	<b>Biết ơn thầy giáo, cô giáo</b>			
4.2.3.1	Nêu được công ơn của thầy giáo, cô giáo và những biểu hiện của lòng biết ơn thầy giáo, cô giáo			
4.2.3.2	Bày tỏ được tình cảm kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo			
4.2.3.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện lòng biết ơn đối với thầy giáo, cô giáo			
4.2.4	<b>Yêu lao động</b>			
4.2.4.1	Nêu được vai trò của lao động và các biểu hiện của lòng yêu lao động			
4.2.4.2	Bày tỏ được thái độ chăm chỉ, tích cực, tự giác lao động			
4.2.4.3	Thực hiện được một số công việc lao động			

**D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 12 chỉ báo)**

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

**LỚP 4, GIỮA HỌC KÌ II, MÔN ĐẠO ĐỨC**

**A. Nội dung chương trình**

Học sinh đã học được 3 bài đạo đức sau:

- Kính trọng, biết ơn người lao động.
- Lịch sự với mọi người.
- Giữ gìn các công trình công cộng.

## B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Biết vì sao cần phải kính trọng, biết ơn người lao động.
- Biết cư xử lễ phép với những người lao động và biết trân trọng, giữ gìn các thành quả lao động của họ.
- Biết ý nghĩa của cư xử lịch sự với mọi người.
- Nêu được một số biểu hiện cụ thể của phép lịch sự.
- Biết cư xử lịch sự với người xung quanh.
- Biết được vì sao phải bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng.
- Nêu được một số việc cần làm để giữ gìn các công trình công cộng.
- Có ý thức bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương.

## C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì II (Lớp 4)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến giữa học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
4.3.1	<b>Kính trọng, biết ơn người lao động</b>			
4.3.1.1	Nêu được các biểu hiện của lòng kính trọng, biết ơn người lao động			
4.3.1.2	Có thái độ kính trọng, biết ơn người lao động			
4.3.1.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện lòng kính trọng, biết ơn người lao động			
4.3.2	<b>Lịch sự với mọi người</b>			
4.3.2.1	Nêu được các biểu hiện của phép lịch sự với mọi người			
4.3.2.2	Có thái độ tôn trọng, lịch sự với mọi người			
4.3.2.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện phép lịch sự với mọi người			
4.3.3	<b>Giữ gìn các công trình công cộng</b>			
4.3.3.1	Nêu được vai trò của các công trình công cộng và cách thực hiện việc giữ gìn các công trình công cộng			
4.3.3.2	Bày tỏ được thái độ tự giác thực hiện việc giữ gìn các công trình công cộng			
4.3.3.3	Thực hiện được những hành vi giữ gìn các công trình công cộng			



**D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 9 chỉ báo)**

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

**LỚP 4, CUỐI HỌC KÌ II, MÔN ĐẠO ĐỨC****A. Nội dung chương trình**

Học sinh đã học được 3 bài đạo đức sau:

- Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo.
- Tôn trọng luật giao thông.
- Bảo vệ môi trường.

**B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng**

- Cho được ví dụ về hoạt động nhân đạo.
- Nêu được ý nghĩa của hoạt động nhân đạo.
- Thông cảm với bạn bè và những người gặp khó khăn, hoạn nạn ở lớp, ở trường và cộng đồng.
- Tích cực tham gia một số hoạt động nhân đạo ở lớp, ở trường, ở địa phương phù hợp với khả năng và vận động bạn bè, gia đình cùng tham gia.
- Biết được ý nghĩa của việc tôn trọng luật giao thông.
- Phân biệt được hành vi tôn trọng luật giao thông và vi phạm luật giao thông.
- Nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông trong cuộc sống hằng ngày.
- Biết được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và trách nhiệm tham gia bảo vệ môi trường.
- Nêu được những việc cần làm để bảo vệ môi trường.
- Biết tham gia bảo vệ môi trường ở nhà, ở trường học và nơi công cộng bằng những việc làm phù hợp với khả năng.
- Không đồng tình với những hành vi làm ô nhiễm môi trường.

**C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì II (Lớp 4)**

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến cuối học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).  
 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).  
 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
4.4.1	Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo			
4.4.1.1	Nêu được những biểu hiện của sự tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo			
4.4.1.2	Bày tỏ được thái độ tự giác tham gia các hoạt động nhân đạo			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
4.4.1.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện sự tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo			
<b>4.4.2</b>	<b>Tôn trọng luật giao thông</b>			
4.4.2.1	Nêu được tác dụng và các hiệu ứng tôn trọng luật giao thông			
4.4.2.2	Bày tỏ được thái độ tự giác chấp hành luật giao thông			
4.4.2.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện tôn trọng luật giao thông			
<b>4.4.3</b>	<b>Bảo vệ môi trường</b>			
4.4.3.1	Nêu được cách thực hiện việc bảo vệ môi trường			
4.4.3.2	Bày tỏ được thái độ tôn trọng, giữ gìn môi trường, tự giác thực hiện việc bảo vệ môi trường			
4.4.3.3	Thực hiện được những hành vi bảo vệ môi trường			

**D. Kết quả đánh giá** (lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 9 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

## LỚP 5

### LỚP 5, GIỮA HỌC KÌ I, MÔN ĐẠO ĐỨC

#### A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 4 bài đạo đức sau:

- Em là học sinh lớp 5.
- Có trách nhiệm về việc làm của mình.
- Có chí thì nên.
- Nhớ ơn tổ tiên.

#### B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Nhận thức được vị thế của học sinh lớp 5 so với các lớp dưới.
- Có ý thức học tập, rèn luyện để xứng đáng là học sinh lớp 5.
- Vui và tự hào là học sinh lớp 5.
- Biết thế nào là có trách nhiệm về việc làm của mình.
- Biết ra quyết định và kiên định bảo vệ ý kiến đúng của mình.
- Có thái độ không tán thành với những hành vi trốn tránh trách nhiệm, đổ lỗi cho người khác.
- Biết được một số biểu hiện cơ bản của người sống có ý chí.

- Biết được vì sao cần phải có ý chí trong cuộc sống.
- Xác định được thuận lợi, khó khăn trong cuộc sống của bản thân và biết lập kế hoạch vượt khó khăn.
- Cảm phục những tấm gương có ý chí vượt lên những khó khăn trong cuộc sống để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.
- Biết được con người ai cũng có tổ tiên và mỗi người đều phải nhớ ơn tổ tiên.
- Nêu được những việc làm để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên.
- Biết ơn tổ tiên; tự hào về truyền thống tốt đẹp của gia đình, họ hàng.

### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì I (Lớp 5)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến giữa học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
<b>5.1.1</b>	<b>Nhận thức trách nhiệm của người học sinh lớp 5</b>			
5.1.1.1	Nêu được trách nhiệm của người học sinh lớp 5			
5.1.1.2	Bày tỏ được thái độ trách nhiệm đối với bản thân trong học tập và rèn luyện			
5.1.1.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện trách nhiệm của người học sinh lớp			
<b>5.1.2</b>	<b>Có trách nhiệm về việc làm của mình</b>			
5.1.2.1	Nêu được lợi ích và những biểu hiện biết chịu trách nhiệm về việc làm của mình			
5.1.2.2	Bày tỏ được thái độ tự trọng đối với trách nhiệm của bản thân			
5.1.2.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện trách nhiệm về việc làm của mình			
<b>5.1.3</b>	<b>Sống có chí</b>			
5.1.3.1	Nêu được các biểu hiện của lối sống có chí			
5.1.3.2	Bày tỏ được thái độ kiên trì, tự tin vượt khó trong cuộc sống			
5.1.3.3	Thực hiện được những việc làm vượt qua khó khăn, trở ngại để tiến bộ			
<b>5.1.4</b>	<b>Nhớ ơn tổ tiên</b>			
5.1.4.1	Nêu được những biểu hiện của việc nhớ ơn tổ tiên			
5.1.4.2	Bày tỏ được tình cảm kính trọng, biết ơn tổ tiên của mình			
5.1.4.3	Thực hiện được những hành vi nhớ ơn tổ tiên			

#### D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 12 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

##### Ví dụ: Tiêu chí Có trách nhiệm về việc làm của mình

- Chỉ báo: Nêu được lợi ích và những biểu hiện biết chịu trách nhiệm về việc làm của mình
- + HHT: Nêu được đầy đủ lợi ích (giúp cho ta hoàn thành tốt công việc, nhiệm vụ của mình, được những người xung quanh tôn trọng, yêu mến) và những biểu hiện biết chịu trách nhiệm về việc làm của mình (luôn cố gắng thực hiện và hoàn thành công việc, nhiệm vụ của mình với kết quả tốt nhất theo khả năng, chịu trách nhiệm, khắc phục nếu xảy ra hậu quả không mong muốn).
- + HT: Nêu được một số lợi ích và một vài biểu hiện biết chịu trách nhiệm về việc làm của mình.
- + CHT: Chưa nêu được lợi ích và những biểu hiện biết chịu trách nhiệm về việc làm của mình.
- Chỉ báo: Bày tỏ được thái độ tự trọng đối với trách nhiệm của bản thân
- + HHT: Luôn bày tỏ được thái độ tự trọng đối với trách nhiệm của bản thân.
- + HT: Đôi khi thể hiện được thái độ tự trọng đối với trách nhiệm của bản thân, còn phải nhắc nhở.
- + CHT: Chưa thể hiện thái độ tự trọng đối với trách nhiệm của bản thân, luôn lấp liếm, biện bạch.
- Chỉ báo: Thực hiện được những hành vi thể hiện trách nhiệm về việc làm của mình
- + HHT: Luôn luôn thực hiện được những hành vi thể hiện trách nhiệm về việc làm của mình trong học tập, rèn luyện, sinh hoạt.
- + HT: Đôi khi thực hiện được những hành vi thể hiện trách nhiệm về việc làm của mình.
- + CHT: Chưa bao giờ thực hiện được những hành vi thể hiện trách nhiệm về việc làm của mình.

#### LỚP 5, CUỐI HỌC KÌ I, MÔN ĐẠO ĐỨC

##### A. Nội dung chương trình

Học sinh đã học được 4 bài đạo đức sau:

- Tình bạn
- Kính già, yêu trẻ.
- Tôn trọng phụ nữ.
- Hợp tác với những người xung quanh.

##### B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng

- Biết được bạn bè phải đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là những khi khó khăn, hoạn nạn.
- Biết cư xử tốt với bạn bè trong cuộc sống hàng ngày.
- Biết vì sao cần phải tôn trọng người già, giúp đỡ em nhỏ.
- Nêu được các hành vi, việc làm thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.
- Có thái độ và hành vi thể hiện sự tôn trọng, lễ phép, giúp đỡ người già, nhường nhịn em nhỏ.
- Biết vì sao cần phải tôn trọng phụ nữ.

- Nói được những việc cần làm thể hiện sự tôn trọng phụ nữ.
- Tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ; không phân biệt đối xử với chị em gái, bạn gái và những người phụ nữ khác trong cuộc sống hàng ngày.
- Biết thế nào là hợp tác với những người xung quanh.
- Nói được ích lợi của việc hợp tác với mọi người trong công việc chung.
- Có kĩ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp, của trường.
- Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy cô giáo và mọi người trong các công việc của lớp, của trường, của gia đình, của cộng đồng.

### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì I (Lớp 5)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến cuối học kì I, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
<b>5.2.1</b>	<b>Tình bạn</b>			
5.2.1.1	Nêu được các biểu hiện của tình bạn tốt			
5.2.1.2	Có thái độ tôn trọng, yêu quý bạn bè			
5.2.1.3	Thực hiện được những hành vi giúp đỡ, bảo vệ, chia sẻ vui buồn cùng bạn			
<b>5.2.2</b>	<b>Kính già, yêu trẻ</b>			
5.2.2.1	Nêu được các biểu hiện của tình cảm kính già, yêu trẻ			
5.2.2.2	Thể hiện được tình cảm kính già, yêu trẻ			
5.2.2.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ.			
<b>5.2.3</b>	<b>Tôn trọng phụ nữ</b>			
5.2.3.1	Nêu được các biểu hiện của sự tôn trọng phụ nữ			
5.2.3.2	Có thái độ tôn trọng phụ nữ			
5.2.3.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện tôn trọng phụ nữ			
<b>5.2.4</b>	<b>Hợp tác với những người xung quanh</b>			
5.2.4.1	Nêu được thực hiện việc hợp tác với những người xung quanh			
5.2.4.2	Có thái độ tích cực, tự giác hợp tác với những người xung quanh			
5.2.4.3	Thực hiện được những hành vi hợp tác với những người xung quanh			

**D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 4 tiêu chí với 12 chỉ báo)**

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

**LỚP 5, GIỮA HỌC KÌ II, MÔN ĐẠO ĐỨC****A. Nội dung chương trình**

Học sinh đã học được 3 bài đạo đức sau:

- Yêu quê hương.
- Tôn trọng Ủy ban nhân dân phường, xã.
- Yêu Tổ quốc Việt Nam.

**B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng**

- Biết làm những việc phù hợp với khả năng để góp phần tham gia xây dựng quê hương.
- Yêu mến, tự hào về quê hương mình, mong muốn được góp phần xây dựng quê hương.
- Bước đầu biết vai trò quan trọng của Ủy ban nhân dân phường, xã đối với cộng đồng.
- Kể được một số công việc của Ủy ban nhân dân phường, xã đối với trẻ em ở địa bàn.
- Biết được trách nhiệm của mọi người dân phải tôn trọng Ủy ban nhân dân phường, xã.
- Có ý thức tôn trọng Ủy ban nhân dân phường, xã; tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng do Ủy ban nhân dân phường, xã tổ chức.
- Biết Tổ quốc của em là Việt Nam, đang thay đổi từng ngày và đang hội nhập vào đời sống quốc tế.
- Có một số hiểu biết phù hợp với lứa tuổi về lịch sử, văn hoá và kinh tế của Tổ quốc Việt Nam.
- Có ý thức học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.
- Yêu Tổ quốc Việt Nam, tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, quan tâm đến sự phát triển của đất nước.

**C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá giữa học kì II (Lớp 5)**

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến giữa học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).  
 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).  
 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
5.3.1	<b>Yêu quê hương</b>			
5.3.1.1	Nêu được các biểu hiện của tình yêu quê hương			

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
5.3.1.2	Bày tỏ được thái độ yêu quê hương			
5.3.1.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện lòng yêu quê hương			
5.3.2	<b>Tôn trọng Ủy ban nhân dân phường, xã</b>			
5.3.2.1	Nêu được các biểu hiện của tôn trọng Ủy ban nhân dân phường, xã			
5.3.2.2	Có thái độ tôn trọng những cán bộ, nhân viên và các quyết định của Ủy ban nhân dân phường, xã			
5.3.2.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện sự tôn trọng Ủy ban nhân dân phường, xã			
5.3.3	<b>Yêu Tổ quốc Việt Nam</b>			
5.3.3.1	Nêu được các biểu hiện của lòng yêu Tổ quốc Việt Nam			
5.3.3.2	Có thái độ phê phán những hành vi sai trái đối với đất nước, nhân dân			
5.3.3.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện lòng yêu Tổ quốc			

**D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 3 tiêu chí với 9 chỉ báo)**

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			

**LỚP 5, CUỐI HỌC KÌ II, MÔN ĐẠO ĐỨC**

**A. Nội dung chương trình**

Học sinh đã học được 2 bài đạo đức sau:

- Yêu hoà bình.
- Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

**B. Chuẩn kiến thức, kĩ năng**

- Biết được ý nghĩa của hoà bình.
- Biết trẻ em có quyền được sống trong hoà bình và có trách nhiệm tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình phù hợp với khả năng.
- Nêu được các biểu hiện của hoà bình trong cuộc sống hàng ngày.
- Yêu hoà bình, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình phù hợp với khả năng do nhà trường, địa phương tổ chức.
- Kể được một số tài nguyên thiên nhiên ở nước ta và ở địa phương.

- Biết vì sao cần phải bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- Biết giữ gìn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên phù hợp với khả năng.

### C. Bảng tham chiếu chuẩn đánh giá cuối học kì II (Lớp 5)

Theo dõi qua đánh giá thường xuyên các biểu hiện hành vi của học sinh, dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng về môn Đạo đức, đến cuối học kì II, giáo viên lượng hoá thành ba mức:

- 1 = Chưa hoàn thành (CHT): học sinh chưa thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 2 = Hoàn thành (HT): học sinh cơ bản thực hiện được yêu cầu này (chỉ báo hành vi).
- 3 = Hoàn thành tốt (HTT): học sinh thực hiện thành thạo yêu cầu này (chỉ báo hành vi).

Mã tham chiếu	Tiêu chí và chỉ báo hành vi (biểu hiện cụ thể)	Mức độ		
		CHT (1)	HT (2)	HTT (3)
5.4.1	<b>Yêu hoà bình</b>			
5.4.1.1	Nêu được các biểu hiện của lòng yêu hoà bình			
5.4.1.2	Bày tỏ được thái độ yêu hoà bình, căm ghét chiến tranh			
5.4.1.3	Thực hiện được những hành vi thể hiện lòng yêu hoà bình			
5.4.2	<b>Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên</b>			
5.4.2.1	Nêu được lợi ích của tài nguyên thiên nhiên và cách bảo vệ tài nguyên thiên nhiên			
5.4.2.2	Bày tỏ được thái độ yêu quý, giữ gìn tài nguyên thiên nhiên.			
5.4.2.3	Thực hiện được những hành vi bảo vệ tài nguyên thiên nhiên			

### D. Kết quả đánh giá (lượng hoá dựa trên 2 tiêu chí với 6 chỉ báo)

Xếp mức	CHT	HT	HTT
Số chỉ báo			
Đạt mức			